TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1120/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/9/2017
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền Lũy

Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông Dương Hoàng Chinh
2/ Ông Chu Mạnh Tường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Tuyết Mai – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Nguyên Hà, Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 26/9/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2017, về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 471/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/8/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 332/2017/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị Thuỳ L, sinh năm 1991.
Địa chỉ: số nhà 07 đường R, Khu phố X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

Bị đơn: Ông Tô Khánh V, sinh năm 1984
Địa chỉ: số nhà 05 Đường số M, Khu phố N, phường P, quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 3 năm 2017 và lời trình bày của bà Trương Thị Thuỳ L:

Bà và ông Tô Khánh V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long vào năm 2014. Cuộc sống chung

của vợ chồng không hạnh phúc do ông V sống thiếu trách nhiệm, không quan tâm, chia sẻ với bà những khó khăn trong cuộc sống. Sau khi bà sinh con do khó khăn về kinh tế nên vợ chồng thường xuyên bất hoà, tháng 11/2014 trong lúc mâu thuẫn ông V xua đuổi, đánh bà nên bà đã đưa con trở về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau và ông V không có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Thời gian vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm yêu thương không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông Tô Khánh V.

Con chung: có một con chung tên Tô Thị Như A, sinh ngày 23/9/2014. Hiện con đang sống cùng bà, ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Bị đơn ông Tô Khánh V đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Bà Trương Thị Thuỳ L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vắng mặt tại phiên toà. Ông Tô Khánh V đã được Toà án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Trương Thị Thuỳ L được ly hôn ông Tô Khánh V. Giao con chung Tô Thị Như A, sinh ngày 23/9/2014 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ nội dung vụ án do chủ toạ phiên toà công bố, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Ly hôn", được quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Bị đơn cư trú tại quận Thủ Đức nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã t ống đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông V, đồng thời triệu tập ông V tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông V không đến Tòa để

tham gia và Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của ông V đối với yêu cầu khởi kiện của bà L. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do bà L cung cấp cùng lời trình bày của bà L tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hoà giải để xem xét, giải quyết yêu cầu của nguyên đơn.

[2] Về nội dung: xét, bà Trương Thị Thuỳ L và ông Tô Khánh V có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long theo giấy chứng nhận kết hôn số 12 ngày 17/02/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông V là hợp pháp.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông V đã xảy ra mâu thuẫn từ tháng 11 năm 2014, đến nay đời sống hôn nhân không còn tồn tại, vợ chồng không còn gắn bó tình cảm yêu thương, không còn trách nhiệm chăm sóc lẫn nhau. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà L là có cơ sở chấp nhận.

Con chung: Căn cứ lời khai của bà L phù hợp với bản sao giấy khai sinh số 193 ngày 09/12/2014 do Uỷ ban nhân dân xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long cấp, đủ căn cứ xác định bà L và ông V có một con chung tên Tô Thị Như A, sinh ngày 23/9/2014.

Xét, việc quyết định giao con cho ai nuôi Hội đồng xét xử phải xem xét bảo đảm quyền lợi mọi mặt của con. Ông V đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi con. Con chung ở với bà L từ khi sinh ra cho đến nay, được chăm sóc tốt và bà L đủ điều kiện nuôi dạy con. Vì vậy, để bảo đảm quyền lợi của con cũng như sự ổn định về tinh thần, tâm lý của con nên giao con cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung: không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp, đúng quy định.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: bà Linh phải chịu theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 238; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Khoản 1 Điều 56; Điều 57 và Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Luật phí và lệ phí;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trương Thị Thuỳ L;

Bà Trương Thị Thuỳ L được ly hôn ông Tô Khánh V.

2. Con chung:

Bà Trương Thị Thuỳ L được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung Tô Thị Như A (nữ), sinh ngày 23/9/2014.

Ông Tô Khánh V được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

3. Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí sơ thẩm:

Bà Trương Thị Thuỳ L phải chịu án phí ly hôn 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0015118 ngày 03/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (bà L đã nộp đủ án phí).

5. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- CCTHADS Q.Thủ Đức;
- Đương sự;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VP, Hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Cao Thị Hiền Lũy